

Số: *17* /2020/TT-NHNN

Hà Nội, ngày *14* tháng *12* năm 2020

## THÔNG TƯ

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 33/2013/TT-NHNN ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn thủ tục chấp thuận hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt của các ngân hàng được phép**

*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối ngày 13 tháng 12 năm 2005 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối ngày 18 tháng 3 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;*

*Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối;*

*Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 33/2013/TT-NHNN ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn thủ tục chấp thuận hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt của các ngân hàng được phép (gọi tắt là Thông tư số 33/2013/TT-NHNN).*

### **Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 33/2013/TT-NHNN**

Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

#### **“Điều 3. Thủ tục đề nghị chấp thuận xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt của các ngân hàng được phép**

1. Nguyên tắc khai, gửi, tiếp nhận, trả kết quả, trao đổi, phản hồi thông tin về hồ sơ đề nghị chấp thuận xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt của các ngân hàng được phép:

a) Hồ sơ điện tử được sử dụng chữ ký số gửi trên Cổng thông tin một cửa quốc gia. Việc khai, gửi, tiếp nhận, trả kết quả, trao đổi, phản hồi thông tin, sử dụng chữ ký số trên Cổng thông tin một cửa quốc gia và hệ thống xử lý chuyên ngành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện theo quy định tại Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có);

b) Trường hợp hệ thống Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc hệ thống xử lý chuyên ngành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam gặp sự cố hoặc có lỗi không thể tiếp nhận, trao đổi thông tin điện tử, việc khai, gửi, tiếp nhận, trả kết quả, trao đổi, phản hồi thông tin được thực hiện qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hà Nội hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh;

c) Các tài liệu trong hồ sơ điện tử là bản điện tử quét từ bản gốc (tập tin định dạng PDF), trừ văn bản đề nghị chấp thuận xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt được khai trên Cổng thông tin một cửa quốc gia. Các tài liệu trong hồ sơ giấy là bản gốc hoặc bản sao có xác nhận của người đại diện hợp pháp của ngân hàng được phép.

## 2. Hồ sơ bao gồm:

a) Văn bản đề nghị chấp thuận xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt theo mẫu tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Hợp đồng xuất khẩu và/hoặc nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt ký kết giữa ngân hàng được phép với ngân hàng hoặc tổ chức tài chính nước ngoài kèm bản dịch tiếng Việt có xác nhận của người đại diện hợp pháp của ngân hàng được phép (chỉ gửi lần đầu và gửi bổ sung khi có thay đổi);

c) Quy định nội bộ của ngân hàng được phép về hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt, trong đó quy định về phân cấp ủy quyền thực hiện hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt trong nội bộ hệ thống và quy định quản lý, giám sát, bảo đảm an toàn trong việc giao nhận, bảo quản và vận chuyển ngoại tệ tiền mặt phải đảm bảo tuân thủ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (chỉ gửi lần đầu và gửi bổ sung khi có thay đổi);

d) Giấy ủy quyền trong trường hợp người ký văn bản đề nghị chấp thuận là người đại diện theo ủy quyền của ngân hàng được phép (chỉ gửi lần đầu và gửi bổ sung khi có thay đổi).

## 3. Trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt:

a) Khi có nhu cầu thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt, ngân hàng được phép lập và gửi 01 (một) bộ hồ sơ cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hà Nội hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này;

b) Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hà Nội hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh xem xét, chấp thuận việc xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt của ngân hàng được phép theo mẫu tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Thông tư này và gửi cho ngân hàng được phép theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều này.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hà Nội hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh có thông báo trên Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc văn bản thông báo cho ngân hàng được phép (trong trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này) và nêu rõ lý do.

4. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ các chứng từ liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt (điện thanh toán và tờ khai hải quan), ngân hàng được phép gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hà Nội hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh bản sao điện thanh toán và tờ khai hải quan (có xác nhận của người đại diện hợp pháp của ngân hàng được phép).”

## **Điều 2.**

Thay thế Phụ lục 01, 02, 03 ban hành kèm theo Thông tư số 33/2013/TT-NHNN bằng Phụ lục 01, 02, 03 ban hành kèm theo Thông tư này.

## **Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hà Nội, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh, các ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động ngoại hối chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

## **Điều 4. Điều khoản thi hành**

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2021.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ban lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Công báo;
- Lưu: VP, PC, Vụ QLNH (05).

**KT. THỐNG ĐỐC  
PHÓ THỐNG ĐỐC**



**Đoàn Thái Sơn**

TÊN NGÂN HÀNG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN**  
**XUẤT KHẨU/NHẬP KHẨU NGOẠI TỆ TIỀN MẶT**

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh .....

- 1. Tên Ngân hàng: .....
- 2. Địa chỉ: .....
- 3. Số điện thoại: ..... Fax: .....
- 4. Nội dung xin chấp thuận: Xuất khẩu/nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt

| STT | Mã loại tiền tệ | Số lượng ngoại tệ (số) | Số lượng ngoại tệ (chữ) |
|-----|-----------------|------------------------|-------------------------|
| 1   |                 |                        |                         |
| 2   |                 |                        |                         |
|     |                 |                        |                         |

Qua cửa khẩu: .....

Đối tác xuất khẩu/nhập khẩu: .....

Thời gian: từ ngày..... đến ngày.....

5. Đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh ..... xem xét và cấp Quyết định chấp thuận xuất khẩu/nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt cho Ngân hàng theo nội dung trên.

6. Ngân hàng ..... xin cam kết thực hiện hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt đúng quy định quản lý ngoại hối và sử dụng đúng mục đích được phép.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGÂN HÀNG**  
(ký tên, đóng dấu)

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC  
VIỆT NAM  
CHI NHÁNH.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

**QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN  
XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU NGOẠI TỆ TIỀN MẶT**

1. Tên Ngân hàng: .....
2. Địa chỉ: .....
3. Số điện thoại: ..... Fax: .....
4. Nội dung:

Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chấp thuận đối với việc ngân hàng ... xuất khẩu/nhập khẩu số ngoại tệ dưới đây:

| STT | Mã loại tiền tệ | Số lượng ngoại tệ (số) | Số lượng ngoại tệ (chữ) |
|-----|-----------------|------------------------|-------------------------|
| 1   |                 |                        |                         |
| 2   |                 |                        |                         |
|     |                 |                        |                         |

Qua cửa khẩu: .....

Đối tác xuất khẩu/nhập khẩu: .....

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ..... đến ngày ..... và chỉ có giá trị cho 01 lần xuất khẩu/nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt.

5. Ngân hàng ..... phải có trách nhiệm thực hiện hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt đúng quy định quản lý ngoại hối và sử dụng đúng mục đích được phép.

**GIÁM ĐỐC**  
(ký tên, đóng dấu)

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC  
VIỆT NAM  
CHI NHÁNH.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ....., ngày tháng năm

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU/NHẬP KHẨU  
NGOẠI TỆ TIỀN MẶT**

Tháng năm

Kính gửi: Vụ Quản lý ngoại hối - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

1. Số lượng ngoại tệ tiền mặt xuất khẩu và nhập khẩu:

*Đơn vị tính: Quy USD*

| XUẤT KHẨU                  |         | NHẬP KHẨU                  |         |
|----------------------------|---------|----------------------------|---------|
| Theo Quyết định chấp thuận | Thực tế | Theo Quyết định chấp thuận | Thực tế |

2. Đánh giá tình hình xuất khẩu/nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt của các ngân hàng được phép:

**LẬP BIỂU**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**KIỂM SOÁT**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**GIÁM ĐỐC**  
(ký tên, đóng dấu)

